

ĐIỂM MỨC ĐẠT PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN
Học kỳ 232, Năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Học phần: Nhập môn quản trị Logistics và chuỗi cung ứng

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40373

Mã nhóm lớp học phần: 232_72SCMN40373_01

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Clearly present logistics concepts, supply chain concepts, types of supply chains, and the relationship between logistics and supply chains,	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
CLO2	Clearly demonstrate the process of designing distribution networks, as well as building types of supply chain strategies	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
CLO3	Clearly present cost management methods, and risk management methods in the supply chain.	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5
CLO4	Clearly outline methods for controlling, measuring, and evaluating supply chain functions	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5

CLO5	Work independently and effectively in a team; good work-organization; communicate with others effectively (by language, gestures, telephone, text, etc.); confidently present and speak in front of a crowd; Utilize the ability to think critically and critically.	Bài tập quá trình, thuyết trình				
CLO6	Comply with legal regulations and business ethical values in e-commerce activities; and at the same time show a sense of responsibility; ability to work under pressure; honest; be disciplined in the learning and working environment; lifelong self-learning.	Bài tập quá trình, thuyết trình				

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng,

bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nhập môn quản trị Logistics và chuỗi cung ứng
Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40373

Mã nhóm lớp học phần: 232_72SCMN40373_01

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

MULTIPLE CHOICE (3 Points)

1. What is the main objective of a supply chain?

- A. To maximize overall value generated (Supply Chain Surplus)
- B. To maximize profits for manufacturers
- C. To minimize inventory across the chain
- D. To maximize transportation efficiency

ANSWER: A

2. What is the primary difference between push and pull processes in a supply chain?

- A. Push processes are proactive based on forecasted demand; pull processes are reactive to customer demand
- B. Push processes are reactive to customer demand; pull processes are proactive based on forecasted

demand

C. Push processes are speculative; pull processes are customer-oriented

D. Push processes are customer-driven; pull processes are speculative.

ANSWER: A

3. Which of the following is NOT one of the three macro processes in a supply chain?

A. Supplier Cost Management (SCM)

B. Supplier Relationship Management (SRM)

C. Internal Supply Chain Management (ISCM)

D. Customer Relationship Management (CRM)

ANSWER: A

4. Which of the following is NOT an opportunity created by globalization?

A. Greater geopolitical stability

B. Lower transportation costs

C. Increased product variety

D. Economies of scale

ANSWER: A

5. What is the primary difference between offshoring and outsourcing?

A. Offshoring involves shifting production overseas; outsourcing involves purchasing from external vendors

B. Outsourcing involves production overseas; offshoring involves purchasing from external

vendors

C. Offshoring is about reducing costs; outsourcing is about increasing flexibility

D. Offshoring involves internal teams; outsourcing involves external teams

ANSWER: A

6. Which of the following best describes "mix flexibility" in a supply chain?

A. Ability to produce a variety of products within a short period

B. Ability to operate profitably at different levels of output

C. Ability to introduce new products into the market rapidly

D. Ability to switch suppliers for cost savings

ANSWER: A

7. Which of the following is NOT a cause of the bullwhip effect in a supply chain?

A. Consistent order patterns from retailers

B. Demand forecast errors

C. Information distortion between stages

D. Conflicting objectives among stages

ANSWER: A

8. Which of the following is an effective solution to reduce the bullwhip effect?

A. Vendor-managed inventory

B. Increasing lot sizes

C. Limiting information sharing

D. Increasing transportation costs

ANSWER: A

9. What is a key characteristic of a continuous replenishment program (CRP)?

A. The manufacturer manages inventory based on point-of-sale (POS) data

B. The retailer manages inventory based on point-of-sale (POS) data

C. The retailer manages inventory based on forecasted demand

D. The manufacturer manages inventory based on forecasted demand

ANSWER: A

10. Which of the following is NOT a determinant of customer value?

A. Geographical location of the business

B. Customer service

C. Product quality

D. Marketing strategy

ANSWER: A

11. Why is customer feedback critical in improving customer value?

- A. It provides insights into customer satisfaction and areas for improvement
- B. It is used to increase product prices
- C. It helps reduce production costs
- D. It ensures compliance with industry regulations

ANSWER: A

12. How does effective marketing influence customer value?

- A. It creates a positive perception of a product, enhancing its perceived value
- B. It leads to increased operational costs
- C. It decreases the need for product innovation
- D. It reduces customer demand

ANSWER: A

13. What is a common benefit of strategic sourcing in supply chains?

- A. Enhanced quality and reduced risks through better supplier relationships
- B. Increased costs due to supplier negotiations
- C. More rigid supplier contracts
- D. Increased inventory costs

ANSWER: A

14. What is the difference between sourcing and outsourcing in supply chain management?

- A. Sourcing is the process of obtaining goods or services; outsourcing is the transfer of production

to external suppliers

B. Sourcing involves external suppliers; outsourcing focuses on in-house production

C. Sourcing aims to reduce costs; outsourcing aims to improve quality

D. Sourcing involves raw material procurement; outsourcing involves product distribution

ANSWER: A

15. Which of the following is a common sourcing strategy to mitigate risks in supply chains?

A. Dual sourcing

B. Single sourcing

C. Centralized sourcing

D. Outsourcing

ANSWER: A

WRITING (7 points)

Question 1 (3 points):

The concept of the "tragedy of the commons" explains how common resources can be depleted due to individual interests, leading to negative impacts on the environment and society. (2 points) Using examples from the slides, discuss how this concept affects supply chains and propose strategies to mitigate its effects. In your response, consider the role of governments, businesses, and individual consumers. (1 points)

Question 1 Answer:

The "tragedy of the commons" refers to the overuse and eventual depletion of shared resources due to individual interests, leading to broader environmental and societal impacts. This concept is highly relevant in the context of supply chains, where unregulated activities can lead to resource exhaustion, waste accumulation, and pollution. In supply chains, the tragedy of the commons manifests through excessive consumption of natural resources, such as overfishing, deforestation, and carbon emissions from transportation and manufacturing.

To address these issues, governments play a crucial role in implementing regulations and policies that promote sustainable practices. Measures like environmental taxes, carbon credits, and mandatory recycling can incentivize companies to reduce their environmental footprint. Businesses, on the other hand, can adopt sustainable sourcing, closed-loop supply chains, and emission reduction strategies to mitigate the tragedy of the commons. Examples from the slides illustrate how companies such as Unilever and Starbucks work with suppliers to encourage

sustainable practices, focusing on reducing resource waste and ensuring ethical sourcing.

Individual consumers also have a significant impact on supply chains. By choosing products from companies with sustainable practices, consumers can drive demand for environmentally friendly goods, leading to broader changes in the supply chain. Strategies like reducing waste, recycling, and using reusable products are key to minimizing the tragedy of the commons.

Overall, mitigating the tragedy of the commons in supply chains requires a collective effort from governments, businesses, and individual consumers. Through regulations, sustainable business practices, and conscious consumer choices, we can reduce environmental impacts and create a more sustainable future.

Question 2 (4 points):

Aquafina is selling their beer in a packages of 20 units. The demand for the product is 40,000 unit per month. The unit cost for a package is \$12, with holding cost of 3% per package. Leadtime is 5 days. The order cost is \$10. The company work on 320 day/year. Please calculate:

a) The Economic Order Quantity, the replenishment duration (time between orders), and the

number of orders per year (2 point)

b) The Reorder point (1 point)

c) The total cost of Aquafina for a year (1 point)

Question 2 Answer:

a)

$$D = \frac{40,000}{20} * 12 = 24,000 \text{ package}$$

$$S = \$10; H = \$12 * 0.03 = \$0.36; P = \$12; WD = 320 \text{ days}; L = 5 \text{ days}$$

$$EOQ = \sqrt{\frac{2DS}{H}} = \sqrt{\frac{2 * 24,000 * \$10}{\$0.36}} = 1154.700538 \approx 1155 \text{ package}$$

$$n = \frac{D}{EOQ} = \frac{24,000}{1155} = 20.77922078 \approx 21 \text{ times}$$

$$T = \frac{WD}{n} = \frac{320}{21} = 15.23809524 \text{ days}$$

b)

$$ROP = dL = \frac{D}{WD} L = \frac{24,000}{320} 5 = 375 \text{ package}$$

c)

$$\text{Total cost} = S * n + H * \frac{EOQ}{2} + P * D$$

$$\text{Total cost} = \$10 * 21 + \$0.36 * \frac{1155}{2} + \$12 * 24,000 = \$288417.9$$

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

TS

ThS. Tống Chí Thông